

Số: /QĐ-HĐPH

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến,
giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 4664/QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tại Tờ trình số 176/TTr-STP ngày 06/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2440/QĐ-HĐPH ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Hội đồng Phối hợp PBGDPL Trung ương (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- UBND, Hội đồng Phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

CHỦ TỊCH

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐPH ngày tháng năm 2022
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Hội đồng), mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng, cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện (sau đây gọi là Hội đồng cấp huyện) và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng), cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Nguyên tắc hoạt động

1.1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chủ tịch Hội đồng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Hội đồng và yêu cầu phối hợp chặt chẽ trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và Quy chế này.

1.2. Việc phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, đúng quy định của pháp luật và Quy chế này, phù hợp phạm vi quản lý của thành viên Hội đồng.

1.3. Hội đồng hoạt động thông qua các phiên họp, đoàn kiểm tra, thông tin, báo cáo hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Chế độ làm việc

2.1. Các thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2.2 Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2.3. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình quản lý hoặc nguồn lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ sau đây:

1.1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng;

1.2. Ban hành danh sách thành viên Hội đồng; quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng theo đề nghị của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

1.3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

1.4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng;

1.5. Huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết;

1.6. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

2. Thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các Đoàn kiểm tra của Hội đồng theo Kế hoạch hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Yêu cầu các thành viên Hội đồng; các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Hội đồng cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện báo cáo, thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khi cần thiết.

4. Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Căn cứ đề nghị của cơ quan Thường trực Hội đồng và ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng – Giám đốc Sở Tư pháp

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xử lý và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các công việc có tính chất thường

xuyên của Hội đồng, các công việc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

1.2. Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động chung của Hội đồng, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng theo kế hoạch, chương trình công tác được Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phê duyệt hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

1.3. Đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng;

1.4. Đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng, chương trình, kế hoạch hoạt động và văn bản khác của Hội đồng;

1.5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật được Quy định tại Điều 6, Quy chế này;

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Chủ trì, điều hành phiên họp Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được ủy quyền.

3. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành ban hành Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất của Hội đồng.

4. Chủ trì tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp huyện trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng trong huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết; tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Thay mặt cơ quan Thường trực Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng; đề xuất Chủ tịch Hội đồng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, phê bình, xử lý các tập thể, cá nhân có sai phạm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác phục vụ hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Các Phó Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:

1.1 Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phân công hoặc ủy quyền;

1.2 Chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

1.3 Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng được quy định tại Điều 6, Quy chế này.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tư pháp đồng thời là Tổ trưởng Tổ Thư ký có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký quy định tại Điều 7, Quy chế này.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo công tác phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với cơ quan Thường trực Hội đồng, Ban Thư ký giúp việc Hội đồng trong việc chuẩn bị tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng, các hội nghị của Hội đồng.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp trên địa bàn tỉnh; tổ chức giám sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và huy động các tổ chức đoàn thể xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng

Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ. Ủy viên Hội đồng là đại diện chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác trong quá trình tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động khác của Hội đồng.

2. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

3. Giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn hoặc trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý; chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành, lĩnh vực phụ trách; định kỳ báo cáo Hội đồng (06 tháng, hàng năm) và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

4. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng và hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

5 Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, cập nhật thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực và Tổ thư ký

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng - Sở Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1.1 Làm đầu mối tham mưu giúp việc Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham mưu xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trên địa bàn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản về cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách pháp luật trên địa bàn;

- Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương;

- Hướng dẫn tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn;

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông về chính sách pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

1.2. Làm đầu mối tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng, phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2, Điều 3; khoản 1, Điều 4; khoản 2, Điều 5 Quy chế này;

1.3. Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này;

1.4. Tham mưu, giúp Hội đồng đóng góp ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (khi được lấy ý kiến);

1.5. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng;

1.6. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật;

1.7. Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng giao nhiệm vụ và quản lý hoạt động của Tổ Thư ký giúp việc;

1.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký

2.1. Tổ Thư ký: Là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình. Thành viên Tổ Thư ký gồm: Tổ trưởng và Thư ký giúp việc cho Thành viên Hội đồng.

2.2. Tổ trưởng Tổ Thư ký là Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng, có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức điều hành các hoạt động của Tổ Thư ký;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và chịu trách nhiệm trước cơ quan Thường trực Hội đồng, Hội đồng về kết quả công tác của Tổ Thư ký;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, cơ quan Thường trực Hội đồng giao.

2.3. Thành viên Tổ Thư ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành viên Tổ Thư ký được tham gia phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng triệu tập; được cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, các tài liệu liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao và hưởng chế độ theo quy định của pháp luật;
- Thành viên Tổ Thư ký có trách nhiệm báo cáo với Thành viên Hội đồng nơi thành viên Tổ Thư ký công tác về hoạt động của Tổ Thư ký và nhiệm vụ được thành viên Hội đồng giao; tham mưu, xin ý kiến, báo cáo về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công;
- Giữ mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thường trực của Hội đồng; thường xuyên trao đổi thông tin liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của cơ quan, đơn vị nơi mình công tác với cơ quan Thường trực Hội đồng theo chỉ đạo, điều hành của cơ quan Thường trực Hội đồng;
- Tham mưu, giúp việc cho cơ quan Thường trực Hội đồng trong việc: chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và ghi biên bản phiên họp của Hội đồng; xây dựng dự thảo Kết luận phiên họp trình Chủ tịch Hội đồng hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản; xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động; dự thảo báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng, văn bản khác của Hội đồng để trình cơ quan có thẩm quyền thông qua;

- Đề xuất ý kiến đề Hội đồng quyết định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ;

- Tham mưu giúp Hội đồng giải quyết các nội dung công việc khác theo yêu cầu của Hội đồng.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phù hợp với trách nhiệm của từng thành viên.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các hoạt động được phân công hoặc ủy quyền; đôn đốc, phối hợp với các thành viên Hội đồng trong giải quyết các công việc được phân công; chịu trách nhiệm báo cáo, thông tin kịp thời và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các công việc được phân công cho các thành viên Hội đồng.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng và tiến độ giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công, tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác tới Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với cơ quan Thường trực Hội đồng với Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu giúp Hội đồng, trực tiếp là Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tư pháp trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các cơ quan thành viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và nhiệm vụ được phân công của đơn vị về cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Tổ Thư ký

1. Thành viên Tổ Thư ký tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và các Phó Chủ tịch Hội đồng trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

2. Thành viên Tô Thư ký có trách nhiệm tham mưu cho Thành viên Hội đồng báo cáo tình hình hoạt động và nhiệm vụ được phân công của đơn vị về Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

Điều 11. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện

1. Hội đồng hướng dẫn, kiểm tra các các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của cơ quan thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện.

2. Các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Hội đồng theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 của Quy chế này.

3. Các các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng là đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng đại diện cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với cơ quan, đơn vị nơi mình công tác; tham mưu, xin ý kiến của cơ quan, đơn vị nơi mình công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

5. Các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh không có đại diện tham gia Hội đồng cử đại diện tham gia các hoạt động của Hội đồng khi được mời.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12. Chế độ họp

1. Hội đồng tổ chức phiên họp định kỳ 6 tháng, một năm và phiên họp đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng khi được ủy quyền. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng triệu tập một số thành viên Hội đồng họp để giải quyết công việc của Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng đề xuất Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có đề nghị của cơ quan Thường trực Hội đồng và tham dự đầy đủ các Phiên họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng khi được ủy quyền) bằng văn bản; đồng thời gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung cần có ý kiến của thành viên Hội đồng cho cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp trước khi tổ

chức Phiên họp của Hội đồng. Trường hợp được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, thành viên Hội đồng được ủy quyền cho Lãnh đạo cơ quan dự thay nhưng không được vắng nhiều hơn một cuộc họp trong năm.

4. Kết luận phiên họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 13. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động hàng năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, tại các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia hoặc cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra và phục vụ kiểm tra theo kế hoạch.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; phân công việc chuẩn bị nội dung, chương trình, việc xây dựng dự thảo báo cáo kết quả, kết luận kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra và bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kết quả kiểm tra và các vấn đề phát sinh (nếu có).

5. Báo cáo kiểm tra và kết luận kiểm tra được gửi cho cơ quan Thường trực Hội đồng chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra.

Điều 14. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng trong thời gian chưa tổ chức Phiên họp toàn thể hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến cơ quan Thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, một năm (thực hiện theo Thông Tư của Bộ Tư pháp) hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Hội đồng, kết quả phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị về công tác này của các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành

phổ. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng sẽ quyết định báo cáo chuyên đề trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Định kỳ 6 tháng, một năm, Hội đồng thông tin cho các thành viên Hội đồng về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh bằng hình thức phù hợp.

3. Các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (cơ quan thành viên của Hội đồng) gửi báo cáo về kết quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức mình; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (không thuộc cơ quan thành viên của Hội đồng) gửi báo cáo về kết quả triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị mình. Nội dung báo cáo có thể được lồng ghép trong báo cáo định kỳ về kết quả công tác Tư pháp theo quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 16. Công tác thi đua, khen thưởng

Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp với các Thành viên Hội đồng trong việc đề xuất khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng do ngân sách Nhà nước bảo đảm; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cùng cấp và huy động từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng để tổng hợp trong dự toán ngân sách Nhà nước của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ quan Thường trực Hội đồng được huy động kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động của Hội đồng.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định./.